

# Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestCoat EP704**

Ngày tạo: **01.04.2025**

## MÔ TẢ SẢN PHẨM

BestCoat EP704 là sơn epoxy, gốc dung môi, hai thành phần, dùng để sơn trang trí và phủ bảo vệ các bề mặt vật liệu như bê tông, gạch, đá, gỗ, kim loại, tấm ốp composite...

## ỨNG DỤNG

BestCoat EP704 được ứng dụng cho:

- Nền, sàn, trần, tường, vách ngăn...của nhà kho, garage, nhà trẻ, phòng sạch, xưởng sản xuất công nghiệp.
- Những nơi có yêu cầu kháng hóa chất, kháng mài mòn, kháng bụi, kháng khuẩn cao.

## ƯU ĐIỂM

- Kháng hóa chất, kháng mài mòn, kháng bụi...
- Kháng khuẩn, kháng rong rêu, kháng nấm mốc.
- Không bong tróc, phồng rộp.
- Cường độ cao, độ bóng tốt.
- Khả năng che phủ cao.
- Bền vững lâu dài.

## THÔNG TIN SẢN PHẨM

**Màu sắc:** Vàng, xanh dương, xanh lá cây, nâu, xám. Ngoài ra có thể pha màu theo yêu cầu với số lượng quy định tối thiểu.

**Khối lượng riêng:**  $1.33 \pm 0.05$  kg/lít ở 25°C (Tùy theo màu sắc).

**Hàm lượng chất rắn:** Tối thiểu 65 % (theo trọng lượng).

**Định mức sử dụng:**  $0.10 \div 0.25$  kg/m<sup>2</sup> cho mỗi lớp (Tùy thuộc tình trạng bề mặt).

**Tỷ lệ pha trộn:** Thành phần A: Thành phần B = 4:1 (Theo khối lượng).

**Đóng gói:** 5; 30 kg/bộ.

**Bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ từ 5°C ÷ 30 °C, tránh xa nguồn phát sinh nhiệt hoặc lửa.

**Hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất (Trong thùng nguyên còn niêm kín và lưu trữ nơi thoáng mát, khô ráo).

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

# Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestCoat EP704**

Ngày tạo: **01.04.2025**



## Thông tin thi công:

Môi trường thi công:

Tối thiểu +20°C (trên nhiệt độ điểm sương ít nhất 5°C).

Tối đa +35°C. Độ ẩm tương đối tối đa 80%.

## Thời gian cho phép thi công:

| Nhiệt độ môi trường (°C)           | +20 | +25 | +30 | +35 |
|------------------------------------|-----|-----|-----|-----|
| Thời gian cho phép thi công (Phút) | 360 | 330 | 300 | 200 |

## Thời gian bảo dưỡng:

| Nhiệt độ môi trường (°C)         | +20            | +25            | +30            | +35            |
|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| Thời gian chờ giữa các lớp (giờ) | 24             | 18             | 12             | 8              |
| Tối thiểu                        | Không giới hạn | Không giới hạn | Không giới hạn | Không giới hạn |
| Tối đa                           |                |                |                |                |
| Có thể đi bộ được (giờ)          | 24             | 18             | 12             | 8              |
| Chịu tác động cơ học nhẹ (ngày)  | 2              | 2              | 1.5            | 1              |
| Bảo dưỡng hoàn toàn (ngày)       | 7              | 7              | 7              | 7              |

**Chỉ tiêu cơ lý:** Mẫu sau 07 ngày bảo dưỡng ở 30°C.

| Chỉ tiêu             | Kết quả | Phương pháp thử |
|----------------------|---------|-----------------|
| Độ bền va đập (kg.m) | ≥ 50    | ISO 6272-2-2011 |

# Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestCoat EP704**

Ngày tạo: **01.04.2025**



| Chỉ tiêu                | Kết quả                       | Phương pháp thử |
|-------------------------|-------------------------------|-----------------|
| Kháng mài mòn (mg)      | $\leq 65$<br>(CS10/1000/1000) | ASTM D4060-10   |
| Cường độ bám dính (MPa) | $> 1.5$ (bê tông đứt)         | ASTM D7234-12   |

## Kháng hóa chất:

Chịu được nước, kiềm, axit, dung dịch muối phòng băng, dầu mỡ, nhiên liệu và nhiều hóa chất thông dụng khác.

## CHUẨN BỊ BỀ MẶT

- Đối với bề mặt bê tông: Cường độ nén:  $\geq 20$  MPa, cường độ kéo:  $\geq 1.5$  MPa. Bề mặt phải bằng phẳng, đặc chắc, khô ráo (độ ẩm tối đa là 4%), các tạp chất, mảnh vỡ, bụi bẩn phải được vệ sinh đúng yêu cầu.
- Đối với bề mặt kim loại: phải sạch rỉ sét, dầu mỡ hoặc các tạp chất khác như bụi, nước...

## QUY TRÌNH THI CÔNG

### Hệ thống phủ:

- Đối với bề mặt bê tông, vữa tô, đá tự nhiên, đá nhân tạo:
  - 01 Lớp BestPrimer EP701: 0.10-0.25 kg/m<sup>2</sup>/lớp (Tùy điều kiện bề mặt).
  - 02 lớp phủ BestCoat EP704: 0.10-0.25 kg/m<sup>2</sup>/lớp (Tùy điều kiện bề mặt).
- Đối với bề mặt kim loại:
  - 02 lớp phủ BestCoat EP704: 0.10-0.25 kg/m<sup>2</sup>/lớp.

### Trộn:

Cho thành phần B vào thành phần A theo đúng tỷ lệ quy định. Dùng cần trộn điện hoặc máy trộn chuyên dụng (tốc độ 300 tới 500 vòng/phút) trộn vật liệu trong thời gian khoảng 3 phút hoặc lâu hơn cho đến khi hỗn hợp đồng nhất.. Ngâm hỗn hợp trong khoảng 10÷15 phút rồi khuấy đều lại trước khi thi công.

### Thi công:

Có thể thi công bằng cọ quét, ru-lô lông ngắn hoặc vòi phun áp lực.

### Lưu ý:

Khi cần chia nhỏ, phải khuấy đều thành phần A trước khi cân.

Không sử dụng phần sơn đã hết thời gian thi công và bắt đầu đóng rắn.

## VỆ SINH

Dùng BestThinner SC -01 làm sạch dụng cụ ngay sau khi thi công và trước khi hỗn hợp bắt đầu đóng rắn.

# Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestCoat EP704**

Ngày tạo: **01.04.2025**



## HƯỚNG DẪN AN TOÀN

- Cả hai thành phần thuộc loại nguy hiểm, dễ cháy, nên tránh xa các nguồn phát sinh nhiệt, tia lửa điện hoặc ngọn lửa khi thi công hoặc lưu trữ sản phẩm.
- Sản phẩm có thể gây dị ứng với da đối với da mẫn cảm khi tiếp xúc lâu. Nên mang găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ lao động khi thi công sản phẩm.
- Trong trường hợp bị rơi vào mắt, mũi, miệng... nên rửa ngay bằng nước sạch nhiều lần trước khi đến cơ quan y tế nơi gần nhất để được điều trị kịp thời và đúng phương pháp.
- Đổ bỏ sản phẩm dư thừa đúng nơi quy định của địa phương.

## MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu của BESTMIX dựa trên sự kết quả kiểm tra nội bộ, hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi.
- Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung do đó người sử dụng sản phẩm này nên thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công của mình.
- BESTMIX có quyền thay đổi đặc tính sản phẩm của mình, người sử dụng phải luôn kham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm tại website công ty.